

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày 11-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Bá Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thời

Lương Đình Huy

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Bích Liên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Sơn, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Đình N (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 01 năm 1987. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, huyện V; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Đình T, sinh năm 1948 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1949 (đã chết); vợ: Vi Thị N, sinh năm 1984 (đã ly hôn); con: Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/11/2022 đến nay. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Mai Xuân T, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1986, Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đình M1, sinh năm 1983. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2022, Trần Đình N đến nhà ông Nguyễn Đình K để tìm ông K nhưng không gặp nên Trần Đình N nói với Nguyễn Đình M1 (con trai ông K) là “*bố mày trộm sỏ đồ của tao*”, nói xong Trần Đình N đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Trần Đình N lấy một con dao có lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ có tổng chiều dài 38cm rồi đi bộ đến vườn chặt chuối. Khi Trần Đình N đi đến đoạn đường bê tông, cách nhà Trần Đình N khoảng 25m thì gặp ông Nguyễn Đình K đang đi bộ ngược chiều từ dưới dốc lên. Trần Đình N nghĩ ông Nguyễn Đình K là người lấy trộm sỏ đồ của gia đình mình, nên N đã nảy sinh ý định chém ông K. Trần Đình N cầm dao bằng tay phải đi đến đứng đối diện cách ông K khoảng 01m, N không nói gì mà giơ dao lên ngang đầu chém một phát theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái về phía vai và cánh tay trái của ông K, ông K giơ tay lên đỡ thì bị dao của Trần Đình N chém trúng cẳng tay trái bị thương, N tiếp tục giơ dao lên chém ông K thì bị ông K dùng lòng bàn tay phải đánh một phát từ dưới lên trúng vào khuỷu tay phải đang cầm dao của N làm con dao rơi xuống đường, sau đó, ông K dùng tay phải đấm một phát trúng vùng mặt bên trái làm N ngã vào bờ rào, N đứng dậy đi xuống chân dốc thì ông K đi theo và hỏi “*tại sao mày lại chém tao*”, rồi hai bên tiếp tục giằng co khoảng 02 phút đến khi N trượt chân ngã xuống ruộng thì cả hai người dừng lại không đánh nhau nữa. N đi về, còn ông K nhặt con dao của N rơi trên đường mang về nhà cất. Sau đó ông K được gia đình đưa đi bệnh viện cấp cứu và điều trị đến ngày 13/10/2022 thì ra viện. Còn Trần Đình N không bị thương tích.

Ngày 18/10/2022 Nguyễn Đình K đã giao nộp cho Cơ quan điều tra một con dao cán bằng gỗ có tổng chiều dài 38cm.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đình N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 247/2022/PYTT, ngày 25/10/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- *Dấu hiện chính qua giám định:*
- + *Sẹo vết thương + vết mổ cẳng tay: 03%;*
- + *Gãy 1/3 dưới xương trụ trái can liền tốt, thẳng trục, đang cố định bằng chỉ thép: 08%;*
- + *Tổn thương nhánh thần kinh trụ: 11%.*

- *Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế: Tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể hiện tại của ông Nguyễn Đình K theo nguyên tắc cộng trong Thông tư là: 21% (hai mươi một phần trăm).*

- Cơ chế hình thành thương tích: Do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01/12/2022, Trần Đình N đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại về sức khỏe với ông Nguyễn Đình K là 50.000.000 đồng. Nhưng bị cáo chưa bồi thường được. Tại phiên tòa bị cáo và bị hại ông Nguyễn Đình K, cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đình M (người chăm sóc ông K khi điều trị tại Bệnh viện) cùng tự nguyện thỏa thuận bị cáo Trần Đình N có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Đình K tổng các khoản là 30.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Quan ngày 30/12/2022.

Với hành vi như trên tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSVQ, ngày 26/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Đình N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Đình N phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao là hung khí bị cáo dùng gây án.

- Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng. Về mức hình phạt đề nghị xử mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nay vợ chồng bị cáo đã ly hôn bị cáo phải nuôi con còn nhỏ. Về trách nhiệm dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo, bị hại vì đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong. Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận nào khác.

Bị hại Nguyễn Đình K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị xem xét mức hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo chỉ đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi của bản thân phù hợp như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai phù hợp với biên bản xác định hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ khẳng định khi bị hại không có bất kỳ hành vi trái pháp luật nào xâm hại tới bị cáo hoặc người thân của bị cáo, nhưng bị cáo đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể theo kết luận giám định là 21%. Hành vi của bị cáo là côn đồ và công cụ bị cáo dùng phạm tội là hung khí nguy hiểm thuộc các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Bởi lẽ đó có đủ cơ sở kết luận cáo trạng truy tố bị cáo về tội Cố ý gây tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về nhân thân, thấy rằng bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài các tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng hung khí nguy hiểm” và “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào khác.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Khi không có căn cứ mà chỉ do bị cáo tự cho rằng bị hại lấy trộm số đồ của mình mà bị cáo đã sử dụng vũ lực, gây thương tích cho bị hại, bởi lẽ đó nếu không áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian thì không đủ tính răn đe và khó có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và cho xã hội.

[7] Về bồi thường dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V để bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa giữa bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, việc thỏa thuận không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật và số tiền thỏa thuận tương ứng số tiền bị cáo đã nộp tạm ứng nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận.

[8] Về các vật chứng trong vụ án, xét thấy 01 con dao tổng chiều dài 38cm, phần lưỡi dao bằng kim loại chiều dài 26,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,2cm; đầu dao bằng; chuôi dao làm bằng gỗ dài 11,5cm có đường kính 2,2cm; phần đầu chuôi dao được bọc kim loại vòng tròn là hung khí bị cáo dùng phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do đã bồi thường trước khi mở phiên tòa.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc cho bị cáo hưởng mức án đầu khung hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo là chưa đảm bảo tính nghiêm minh để răn đe, phòng ngừa chung và cũng không đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao vì phạm tội có tính chất côn đồ, do vậy không được chấp nhận

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38, Bộ luật hình sự

Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Đình N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Đình N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm bồi thường về dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Trần Đình N, bị hại Nguyễn Đình K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Đình M về việc bị cáo Trần Đình N có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình K tổng các khoản là 30.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo Biên lai số AA/2021/0006333 ngày 30/12/2022.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tổng chiều dài 38cm, phần lưỡi dao bằng kim loại chiều dài 26,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 6,2cm; đầu dao bằng; chuôi dao làm bằng gỗ dài 11,5cm có đường kính 2,2cm; phần đầu chuôi dao được bọc kim loại vòng tròn.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/12/2022).

5. Án phí: Bị cáo Trần Đình N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

6. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan;
- Công an huyện Văn Quan;
- CCTHADS huyện V;
- Bị cáo; Bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Bá Hiệp